APPLICATION OF GENERATIVE AI IN CHINESE LANGUAGE EDUCATION IN VIETNAMESE UNIVERSITIES: *OPPORTUNITIES, CHALLENGES AND IMPLEMENTATION DIRECTIONS*

Tran Thi Thuy Linh
Thai Nguyen University, Lao Cai Campus
ROR ID: https://ror.org/02128gy91
Email: linhttt@tnu.edu.vn
ORCID ID: https://orcid.org/0009-0009-6933-9671

Dao Thi Biec
Thai Nguyen University, Lao Cai Campus
ROR ID: https://ror.org/02128gy91
Email: biecdt@tnu.edu.vn
ORCID ID: https://orcid.org/0009-0005-4229-702X

Nguyen Phuong Thanh
Thai Nguyen University, Lao Cai Campus
ROR ID: https://ror.org/02128gy91
Email: thanhnp@tnu.edu.vn
ORCID ID: https://orcid.org/0009-0003-3104-4129

La Thị Bich Ngoc
Thai Nguyen University, Lao Cai Campus
ROR ID: https://ror.org/02128gy91
Email: ngocltb@tnu.edu.vn
ORCID ID: https://orcid.org/0009-0004-4389-6035

Article History

Received:	09/5/2026
Reviewed:	19/6/2026
Revised:	25/7/2026
Acceped:	27/7/2026
Released:	30/9/2026

DOI: https://doi.org/10.64223/tvj.e2026.v2.i7.a107

Abstract:

The rapid development of Generative Artificial Intelligence (GenAI) is creating significant changes to foreign language teaching in higher education. For Chinese language education, GenAI not only supports the design of learning materials, organization of learning activities, and provides real-time feedback, but also contributes to promoting personalized learning and improving teaching effectiveness. This paper uses a literature review method combined with analysis and synthesis of domestic and international research to clarify the trend of GenAI application in Chinese language education at Vietnamese universities. The research results show that GenAI has the potential to improve the quality of teaching through diversifying learning materials, enhancing interaction between lecturers and learners, supporting the development of self-learning abilities, and optimizing the design and organization of teaching activities. However, the deployment of this technology also poses many challenges related to the reliability of generated content, ensuring academic integrity, data governance, privacy protection, and the ability of faculty and students to utilize GenAI. Based on this, the article proposes four implementation directions: (i) building a mechanism for verifying and evaluating information generated by GenAI; (ii) innovating assessment methods towards competency development; (iii) strengthening data governance and ensuring information security; and (iv) developing digital competencies and GenAI usage skills for faculty and learners. These research results contribute to providing a reference basis for the effective, responsible, and sustainable application of GenAI in Chinese language education at Vietnamese universities.

Keywords: *GenAI; Chinese language education; Higher education; Digital transformation; Foreign language teaching.*

OECD FORD: 5.03; 5.03.05; 5.03.08; 6.02.01
UNESCO ISCED-F: 0231; 0613
JEL: I21; I23; O33
SDGs: SDG 4; SDG 9

1. Đặt vấn đề

Sự phát triển nhanh chóng của trí tuệ nhân tạo tạo sinh (Generative Artificial Intelligence - GenAI) đang tạo ra những thay đổi sâu sắc đối với giáo dục đại học trên phạm vi toàn cầu. Với khả năng tạo sinh văn bản, hình ảnh, âm thanh và mã lập trình dựa trên các mô hình ngôn ngữ lớn (Large Language Models - LLMs), GenAI không chỉ hỗ trợ xử lý thông tin mà còn tham gia trực tiếp vào quá trình thiết kế học liệu, tổ chức hoạt động dạy học, hỗ trợ nghiên cứu

và cá nhân hóa trải nghiệm học tập. Những tiến bộ này đang thúc đẩy quá trình chuyển đổi từ mô hình dạy học truyền thống sang môi trường học tập thông minh, trong đó người học được hỗ trợ liên tục thông qua các hệ thống tương tác dựa trên AI (Holmes et al., 2019; UNESCO, 2023; Kasneci et al., 2023).

Trong lĩnh vực giáo dục ngoại ngữ, GenAI đang trở thành một công cụ hỗ trợ có tiềm năng lớn đối với cả giảng viên và người học. Đối với giáo dục tiếng Hán, công nghệ này cho phép xây dựng học liệu đa dạng, thiết kế các tình huống giao tiếp, mô phỏng hội thoại, hỗ trợ luyện viết, dịch thuật, sửa lỗi và cung cấp phản hồi theo thời gian thực. Nhờ khả năng thích ứng với trình độ và nhu cầu của từng cá nhân, GenAI góp phần nâng cao chất lượng dạy học, tăng cường tính tương tác và phát triển năng lực tự học của người học trong môi trường số (Godwin-Jones, 2023; Kohnke et al., 2023).

Tuy nhiên, cùng với những lợi ích nổi bật, việc tích hợp GenAI vào giáo dục tiếng Hán cũng đặt ra nhiều thách thức cả về học thuật, công nghệ và quản trị giáo dục. Nội dung do GenAI tạo ra có thể chưa bảo đảm độ chính xác hoặc chưa phù hợp với ngữ cảnh sử dụng; đồng thời, các vấn đề về liêm chính học thuật, quyền riêng tư dữ liệu, bản quyền học liệu và nguy cơ phụ thuộc quá mức vào công nghệ đang trở thành những mối quan tâm lớn của các cơ sở giáo dục đại học. Điều đó cho thấy hiệu quả ứng dụng GenAI không chỉ phụ thuộc vào năng lực của công nghệ mà còn chịu tác động bởi thiết kế sư phạm, năng lực số của giảng viên và sinh viên, cũng như cơ chế quản trị và chính sách triển khai trong nhà trường.

Những năm gần đây, số lượng nghiên cứu về GenAI trong giáo dục tăng nhanh, tập trung vào các chủ đề như hỗ trợ giảng dạy, phát triển kỹ năng ngôn ngữ, thiết kế học liệu, kiểm tra - đánh giá và cá nhân hóa học tập. Riêng đối với giáo dục tiếng Hán, phần lớn các công trình hiện nay chủ yếu phân tích hiệu quả của một số công cụ GenAI hoặc đánh giá tác động của công nghệ đối với từng kỹ năng ngôn ngữ riêng lẻ. Trong khi đó, các nghiên cứu tổng quan có tính hệ thống nhằm làm rõ cơ sở lý luận, phân tích đồng thời cơ hội và thách thức, đồng thời đề xuất các định hướng triển khai phù hợp với bối cảnh giáo dục đại học Việt Nam vẫn còn khá hạn chế. Đây chính là khoảng trống nghiên cứu cần được tiếp tục bổ sung.

Bài viết sử dụng phương pháp tổng quan tài liệu kết hợp phân tích và tổng hợp các công trình nghiên cứu trong và ngoài nước nhằm hệ thống hóa những xu hướng ứng dụng GenAI trong giáo dục tiếng Hán ở bậc đại học. Trên cơ sở đó, nghiên cứu phân tích các cơ hội, thách thức và đề xuất những định hướng triển khai phù hợp đối với các trường đại học Việt Nam. Kết quả nghiên cứu góp phần bổ sung cơ sở lý luận và thực tiễn cho việc ứng dụng GenAI trong giảng dạy tiếng Hán theo hướng hiệu quả, có trách nhiệm và bền vững, đồng thời cung cấp tài liệu tham khảo cho giảng viên, nhà nghiên cứu và nhà quản lý giáo dục trong quá trình thúc đẩy chuyển đổi số giáo dục.

2. Cơ sở lý luận

2.1. Khái quát về trí tuệ nhân tạo tạo sinh trong giáo dục

GenAI được xem là thế hệ trí tuệ nhân tạo mới có khả năng tạo lập nội dung dựa trên việc học từ các tập dữ liệu quy mô lớn, thay vì chỉ thực hiện các chức năng phân loại, nhận dạng hoặc dự đoán như các hệ thống AI truyền thống. Với sự phát triển của học sâu (Deep Learning), mạng nơ-ron và đặc biệt là các mô hình ngôn ngữ lớn LLMs, GenAI có thể tạo sinh văn bản, hình ảnh, âm thanh, Video và mã lập trình với mức độ tự nhiên ngày càng cao. Sự ra đời của các nền tảng như ChatGPT, Gemini, Claude, ERNIE Bot hay DeepSeek đã mở rộng đáng kể khả năng ứng dụng của AI trong nhiều lĩnh vực, đặc biệt là giáo dục và nghiên cứu khoa học (OpenAI, 2023; UNESCO, 2023).

Trong giáo dục đại học, GenAI đang từng bước trở thành một thành tố của hệ sinh thái học tập số. Không chỉ hỗ trợ người học tiếp cận tri thức, công nghệ này còn tham gia vào nhiều khâu của quá trình đào tạo như phát triển học liệu, thiết kế hoạt động học tập, hỗ trợ kiểm tra - đánh giá, tư vấn học tập và phản hồi cá nhân hóa. So với các hệ thống học tập điện tử (E-learning) hoặc hệ thống quản lý học tập (Learning Management Systems - LMS) trước đây, GenAI có ưu thế nổi bật ở khả năng tương tác linh hoạt, tạo lập nội dung theo ngữ cảnh và cung cấp phản hồi theo thời gian thực. Điều này góp phần chuyển dịch mô hình dạy học từ cách tiếp cận đồng loạt sang mô hình học tập cá thể hóa, trong đó người học được hỗ trợ phù hợp với trình độ, mục tiêu và tiến độ học tập của bản thân (Holmes et al., 2019; Kasneci et al., 2023).

Đối với giáo dục ngoại ngữ, nền tảng lý luận của việc ứng dụng GenAI gắn với các quan điểm dạy học lấy người học làm trung tâm, học tập kiến tạo (Constructivism), học tập thích ứng (Adaptive Learning) và phát triển năng lực giao tiếp. Khả năng xử lý ngôn ngữ tự nhiên (Natural Language Processing - NLP) cho phép GenAI duy trì hội thoại, giải thích hiện tượng ngôn ngữ, tạo lập ngữ liệu, xây dựng tình huống giao tiếp và cung cấp phản hồi tức thời đối với các kỹ năng nghe, nói, đọc và viết. Nhờ đó, người học có thêm cơ hội thực hành ngôn ngữ trong môi trường tương tác liên tục, đồng thời phát triển năng lực tự học và khả năng học tập suốt đời thông qua việc khai thác các nguồn học liệu mở (Godwin-Jones, 2023).

Một xu hướng nổi bật trong các nghiên cứu gần đây là mở rộng phạm vi phân tích từ hiệu quả của

từng công cụ sang các điều kiện bảo đảm việc triển khai GenAI trong giáo dục. Các công trình bắt đầu quan tâm nhiều hơn đến năng lực số của giảng viên và người học, kỹ năng thiết kế câu lệnh (Prompt Engineering), bảo đảm liêm chính học thuật, đạo đức AI, quản trị dữ liệu và các cơ chế quản lý việc ứng dụng GenAI trong các cơ sở giáo dục. Cách tiếp cận này phản ánh sự chuyển dịch từ quan điểm coi GenAI là một công cụ hỗ trợ đơn lẻ sang xem đây là một thành tố quan trọng của hệ sinh thái giáo dục số, có tác động đồng thời đến chương trình đào tạo, phương pháp giảng dạy, kiểm tra - đánh giá và quản trị đại học.

Tại Việt Nam, các nghiên cứu về GenAI trong giáo dục bắt đầu gia tăng rõ rệt từ năm 2023, gắn với quá trình chuyển đổi số trong giáo dục đại học. Tuy nhiên, phần lớn các công trình hiện nay vẫn tập trung giới thiệu các công cụ hoặc đánh giá hiệu quả của từng nền tảng trong một số hoạt động giảng dạy cụ thể. Các nghiên cứu tổng quan theo hướng hệ thống hóa cơ sở lý luận, phân tích xu hướng phát triển, nhận diện đồng thời cơ hội và thách thức, cũng như đề xuất các chiến lược triển khai phù hợp với điều kiện của các trường đại học Việt Nam vẫn còn hạn chế (Godwin-Jones, 2023; Zawacki-Richter et al., 2019). Khoảng trống này cho thấy nhu cầu cần có những nghiên cứu mang tính tổng hợp nhằm cung cấp cơ sở khoa học cho việc hoạch định chính sách và tổ chức triển khai GenAI trong giáo dục nói chung và giáo dục tiếng Hán nói riêng.

2.2. Tổng quan xu hướng nghiên cứu về ứng dụng GenAI trong giáo dục tiếng Hán

Khi các nền tảng GenAI ngày càng hoàn thiện, trọng tâm nghiên cứu đã chuyển từ việc đánh giá khả năng công nghệ sang phân tích hiệu quả sư phạm của việc ứng dụng GenAI trong các hoạt động dạy học. Trong giáo dục tiếng Hán, GenAI có thể hỗ trợ toàn diện quá trình dạy học từ thiết kế học liệu đến tổ chức các hoạt động thực hành ngôn ngữ. Bên cạnh việc hỗ trợ phát triển bốn kỹ năng nghe, nói, đọc và viết, công nghệ này còn có khả năng giải thích cấu trúc ngữ pháp, phân tích hiện tượng ngôn ngữ, hướng dẫn sử dụng từ vựng theo ngữ cảnh, hỗ trợ luyện dịch và mô phỏng các tình huống giao tiếp bằng tiếng Hán với nhiều mức độ khác nhau. Khả năng tạo sinh ngữ liệu phong phú và điều chỉnh nội dung theo yêu cầu của người học giúp mở rộng môi trường sử dụng tiếng Hán ngoài phạm vi lớp học, từ đó góp phần nâng cao tính chủ động và khả năng thực hành ngôn ngữ của sinh viên.

Tuy nhiên, xét dưới góc độ sư phạm, GenAI không phải là chủ thể của quá trình giáo dục mà chỉ đóng vai trò là công cụ hỗ trợ hoạt động dạy và học. Chất lượng nội dung do GenAI tạo ra vẫn phụ thuộc vào dữ liệu huấn luyện, cấu trúc câu lệnh (Prompt), bối cảnh sử dụng và khả năng kiểm chứng của người dùng. Vì vậy, nhiều nghiên cứu và các tổ chức quốc tế đều thống nhất rằng, việc ứng dụng GenAI cần được đặt trong khuôn khổ của các nguyên tắc bảo đảm chất lượng giáo dục, liêm chính học thuật, đạo đức AI và quản trị dữ liệu. Trong mô hình giáo dục số, giảng viên vẫn giữ vai trò trung tâm trong việc thiết kế hoạt động học tập, kiểm chứng nội dung, định hướng tư duy phản biện và đánh giá kết quả học tập; trong khi GenAI đóng vai trò hỗ trợ nâng cao hiệu quả giảng dạy và mở rộng cơ hội học tập cho người học (UNESCO, 2023).

Để minh họa khả năng ứng dụng của GenAI trong giáo dục tiếng Hán, bài viết tổng hợp một số nền tảng tiêu biểu tại Bảng 1.

Bảng 1. Đặc điểm sư phạm của một số công cụ AI tạo sinh trong dạy học tiếng Hán

Công cụ AI	Thế mạnh đối với dạy học tiếng Hán	Hạn chế cần lưu ý	Gợi ý sử dụng
ChatGPT	Giải thích ngữ pháp, sửa bài viết, tạo hội thoại	Có thể tạo thông tin chưa chính xác	Luyện viết, luyện nói, phản hồi bài tập
Gemini	Phân tích văn bản, xử lý đa phương thức	Phụ thuộc chất lượng Prompt	Đọc hiểu, thiết kế học liệu
DeepSeek	Hỗ trợ lập luận, giải thích khái niệm	Cần kiểm chứng nguồn	Phân tích văn bản, thảo luận
Kimi	Xử lý tài liệu dài, tóm tắt	Chủ yếu tối ưu cho tiếng Trung	Đọc tài liệu tiếng Hán
Doubao	Hỗ trợ tiếng Trung tốt	Ít phổ biến ngoài Trung Quốc	Hội thoại, từ vựng
ERNIE Bot	Hiểu ngữ cảnh tiếng Trung	Một số tính năng giới hạn khu vực	Giảng dạy văn hóa và ngôn ngữ

Nguồn: Tổng hợp từ Godwin-Jones (2023), Kasneci et al. (2023), Kohnke et al. (2023) và OpenAI (2023)

Như thể hiện trong Bảng 1, mặc dù các nền tảng AI tạo sinh đều hỗ trợ xử lý ngôn ngữ tự nhiên, nhưng mỗi công cụ lại có những ưu thế riêng phù hợp với các mục tiêu sư phạm khác. Các nền tảng được phát triển trên cơ sở tối ưu hóa tiếng Trung như Kimi, Doubao và ERNIE Bot có ưu thế trong việc xử lý ngữ liệu và giải thích các hiện tượng ngôn ngữ tiếng Hán, trong khi ChatGPT, Gemini hay Claude nổi bật ở khả năng tạo học liệu, thiết kế hoạt động học tập và hỗ trợ phản hồi đa dạng. Vì vậy, việc lựa chọn công cụ không nên dựa trên mức độ phổ biến mà cần căn cứ vào mục tiêu bài học, nội dung giảng dạy và năng lực sử dụng AI của giảng viên và người học.

Tổng hợp các công trình đã công bố cho thấy GenAI đang tạo ra những thay đổi đáng kể cả về phương diện nghiên cứu và thực tiễn giảng dạy ngoại ngữ. Bên cạnh việc mở rộng khả năng hỗ trợ giảng viên và người học, công nghệ này cũng đặt ra những yêu cầu mới đối với thiết kế chương trình đào tạo, đổi mới phương pháp dạy học, kiểm tra – đánh giá, phát triển năng lực số và quản trị giáo dục trong môi trường số. Trên cơ sở đó, việc phân tích một cách hệ thống các cơ hội, thách thức và chiến lược triển khai GenAI trong giáo dục tiếng Hán trở thành yêu cầu cần thiết nhằm đề xuất các mô hình ứng dụng phù hợp với điều kiện của các trường đại học Việt Nam.

3. Cơ hội và thách thức của AI tạo sinh trong dạy học tiếng Hán ở bậc đại học

Sự phổ biến của GenAI đang tạo động lực cho những thay đổi trong cách tổ chức hoạt động dạy học ngoại ngữ ở bậc đại học. Không chỉ bổ sung các công cụ hỗ trợ giảng dạy, GenAI còn tác động đến cách thức thiết kế học liệu, tổ chức lớp học, đánh giá kết quả học tập và phát triển năng lực tự học của sinh viên. Trong dạy học tiếng Hán, công nghệ này mở ra nhiều cơ hội đổi mới phương pháp giảng dạy theo hướng linh hoạt và cá thể hóa, đồng thời hỗ trợ người học tiếp cận ngôn ngữ trong nhiều tình huống khác nhau. Tuy nhiên, bên cạnh những giá trị tích cực, việc triển khai GenAI trong môi trường giáo dục cũng kéo theo nhiều vấn đề liên quan đến độ tin cậy của thông tin, liêm chính học thuật, bảo vệ dữ liệu cá nhân cũng như năng lực khai thác công nghệ của giảng viên và sinh viên. Vì vậy, việc phân tích đồng thời các cơ hội và thách thức sẽ giúp làm rõ cơ sở cho việc đề xuất những định hướng ứng dụng phù hợp trong giáo dục đại học

3.1. Những cơ hội của GenAI đối với giáo dục tiếng Hán ở các trường đại học

Sự phát triển của AI tạo sinh đang mở ra nhiều cơ hội đổi mới đối với hoạt động dạy học tiếng Hán trong giáo dục đại học. Không chỉ hỗ trợ nâng cao hiệu quả giảng dạy, công nghệ này còn góp phần thay đổi cách thức tổ chức học tập, tăng cường tính cá thể hóa và thúc đẩy phát triển năng lực học tập độc lập của sinh viên.

Thứ nhất, AI tạo sinh tạo điều kiện cá thể hóa quá trình học tập. Đây được xem là một trong những ưu thế nổi bật của các mô hình ngôn ngữ lớn trong giáo dục ngoại ngữ. Thay vì áp dụng cùng một nội dung và tiến độ cho toàn bộ lớp học, AI có khả năng xây dựng các nhiệm vụ học tập phù hợp với trình độ, mục tiêu và tốc độ tiếp thu của từng người học. Trên cơ sở tương tác liên tục, hệ thống có thể điều chỉnh mức độ khó của bài tập, đề xuất học liệu bổ sung hoặc gợi ý các hình thức luyện tập phù hợp với năng lực cá nhân, qua đó hình thành môi trường học tập linh hoạt và thích ứng.

Trong giáo dục tiếng Hán, khả năng cá thể hóa được thể hiện thông qua việc thiết kế bài luyện theo từng cấp độ HSK, giải thích các hiện tượng ngữ pháp dưới nhiều góc độ, xây dựng hội thoại theo từng bối cảnh giao tiếp và tạo lập bài tập dựa trên những lỗi mà người học thường gặp. Quá trình hỗ trợ liên tục này giúp sinh viên chủ động điều chỉnh chiến lược học tập, củng cố những nội dung còn hạn chế và nâng cao hiệu quả tiếp thu ngôn ngữ.

Thứ hai, AI tạo sinh nâng cao chất lượng phản hồi và hỗ trợ hoạt động kiểm tra, đánh giá. Một ưu điểm quan trọng của GenAI là khả năng cung cấp phản hồi gần như tức thời đối với sản phẩm học tập của người học. Sau mỗi lần luyện tập, sinh viên có thể nhận được các gợi ý về lựa chọn từ vựng, cấu trúc câu, ngữ pháp hoặc cách diễn đạt phù hợp với từng ngữ cảnh giao tiếp. Việc phát hiện lỗi và phản hồi kịp thời giúp người học nhanh chóng điều chỉnh cách sử dụng ngôn ngữ, từ đó cải thiện chất lượng học tập.

Đối với giảng viên, AI tạo sinh có thể hỗ trợ xây dựng ngân hàng câu hỏi, thiết kế bài tập theo nhiều cấp độ, xây dựng tiêu chí đánh giá và tổng hợp các lỗi phổ biến của người học để phục vụ điều chỉnh hoạt động giảng dạy. Việc tự động hóa một số công việc mang tính kỹ thuật giúp giảm tải đáng kể khối lượng công việc, tạo điều kiện để giảng viên tập trung nhiều hơn vào thiết kế sư phạm, hướng dẫn học tập và hỗ trợ người học.

Thứ ba, AI tạo sinh hỗ trợ phát triển học liệu và đổi mới tổ chức dạy học. Công nghệ này cho phép giảng viên nhanh chóng xây dựng giáo án, thiết kế hệ thống bài tập, biên soạn ngữ liệu hoặc mô phỏng các tình huống giao tiếp phù hợp với mục tiêu của từng bài học. Nhờ đó, thời gian chuẩn bị bài giảng được rút ngắn, trong khi nguồn học liệu được mở rộng cả về số lượng và hình thức thể hiện.

Đối với các học phần tiếng Hán, AI còn có khả năng tạo lập đoạn hội thoại, văn bản đọc hiểu, bài luyện nghe hoặc các tình huống giao tiếp gắn với bối cảnh sử dụng ngôn ngữ trong thực tiễn. Khi được giảng viên lựa chọn, hiệu chỉnh và tích hợp phù hợp với mục tiêu môn học, các học liệu này góp phần nâng cao tính thực tiễn của bài giảng, tăng

cường mức độ tương tác trong lớp học và tạo hứng thú học tập cho sinh viên.

Thứ tư, AI tạo sinh thúc đẩy phát triển năng lực tự học và học tập suốt đời. Khả năng hỗ trợ học tập mọi lúc, mọi nơi giúp AI trở thành một trợ lý học tập hữu ích đối với sinh viên đại học. Thông qua hình thức đối thoại bằng ngôn ngữ tự nhiên, AI có thể đồng hành cùng người học trong quá trình ôn tập, giải đáp thắc mắc, hướng dẫn luyện tập và giới thiệu các nguồn học liệu phù hợp với nhu cầu của từng cá nhân. Điều này góp phần hình thành môi trường học tập liên tục, vượt ra ngoài giới hạn về thời gian và không gian của lớp học truyền thống.

Đối với sinh viên chuyên ngành tiếng Hán, AI tạo sinh không chỉ hỗ trợ củng cố kiến thức đã học mà còn mở rộng cơ hội tiếp cận các nguồn học liệu phong phú, tăng cường thực hành giao tiếp và tìm hiểu các yếu tố ngôn ngữ, văn hóa Trung Quốc trong nhiều bối cảnh khác nhau. Từ đó, công nghệ này góp phần phát triển năng lực tự học, khả năng thích ứng với môi trường học tập số và hình thành năng lực học tập suốt đời – những yêu cầu quan trọng của giáo dục đại học trong kỷ nguyên chuyển đổi số (Kasneci et al., 2023; Godwin-Jones, 2023).

3.2. Những thách thức trong ứng dụng AI tạo sinh vào giáo dục tiếng Hán

Bên cạnh những cơ hội thúc đẩy đổi mới phương pháp giảng dạy và học tập, việc tích hợp GenAI vào giáo dục tiếng Hán cũng đặt ra nhiều thách thức đối với các cơ sở giáo dục đại học. Những thách thức này không chỉ xuất phát từ các giới hạn kỹ thuật của các mô hình ngôn ngữ lớn mà còn liên quan đến chất lượng học thuật, đạo đức sử dụng AI, bảo mật dữ liệu và năng lực khai thác công nghệ của cả giảng viên và sinh viên. Thực tiễn triển khai cho thấy hiệu quả của GenAI không phụ thuộc hoàn toàn vào bản thân công nghệ mà chịu ảnh hưởng đáng kể bởi thiết kế sư phạm, cơ chế quản trị và năng lực số của người sử dụng.

(i) Độ tin cậy và tính chính xác của nội dung do GenAI

Một trong những thách thức được đề cập nhiều nhất trong các nghiên cứu gần đây là độ tin cậy của thông tin do GenAI tạo ra. Mặc dù các mô hình ngôn ngữ lớn có khả năng tạo lập văn bản với tính mạch lạc và tự nhiên cao, chúng vẫn có thể tạo ra các nội dung thiếu căn cứ khoa học hoặc không phản ánh đúng thực tế. Hiện tượng này thường được gọi là AI Hallucination, khi hệ thống tạo ra những câu trả lời có vẻ hợp lý nhưng không dựa trên nguồn dữ liệu xác thực.

Trong giáo dục tiếng Hán, hạn chế này có thể xuất hiện khi AI giải thích hiện tượng ngữ pháp, lựa chọn từ vựng, dịch thuật, xây dựng ví dụ hoặc cung cấp thông tin về văn hóa và bối cảnh sử dụng ngôn ngữ. Nếu người học tiếp nhận các nội dung này mà không kiểm chứng bằng tài liệu chuyên ngành hoặc sự hướng dẫn của giảng viên, nguy cơ hình thành tri thức sai lệch là khó tránh khỏi. Vì vậy, GenAI cần được xem là công cụ hỗ trợ học tập, không phải nguồn tri thức có thể thay thế tài liệu học thuật hoặc vai trò chuyên môn của giảng viên.

(ii) Liêm chính học thuật và nguy cơ phụ thuộc vào AI

Khả năng tạo lập văn bản nhanh chóng của GenAI đem lại nhiều thuận lợi cho hoạt động học tập và nghiên cứu, nhưng đồng thời cũng làm gia tăng nguy cơ vi phạm liêm chính học thuật. Người học có thể sử dụng trực tiếp nội dung do AI tạo ra trong bài tập, báo cáo hoặc khóa luận mà không trích dẫn hoặc xử lý học thuật phù hợp. Điều này không chỉ ảnh hưởng đến tính trung thực của hoạt động đánh giá mà còn làm suy giảm giá trị của quá trình tư duy, nghiên cứu và sáng tạo cá nhân.

Bên cạnh đó, việc phụ thuộc quá mức vào AI trong các hoạt động dịch thuật, sửa lỗi hay xây dựng nội dung có thể làm giảm cơ hội rèn luyện năng lực ngôn ngữ. Đối với sinh viên ngành tiếng Hán, nếu AI thay thế phần lớn quá trình thực hành, khả năng ghi nhớ từ vựng, vận dụng ngữ pháp và phát triển kỹ năng giao tiếp bằng tiếng Hán có thể bị hạn chế. Do đó, GenAI cần được khai thác theo hướng hỗ trợ học tập, thay vì thay thế hoạt động tư duy và thực hành ngôn ngữ của người học.

(iii) Bảo mật dữ liệu và quyền riêng tư

Việc sử dụng các nền tảng GenAI thường yêu cầu người dùng cung cấp dữ liệu đầu vào, bao gồm bài làm của sinh viên, học liệu, đề kiểm tra hoặc các thông tin cá nhân. Nếu quá trình thu thập, lưu trữ và xử lý dữ liệu không được quản lý chặt chẽ, nguy cơ rò rỉ thông tin hoặc sử dụng dữ liệu ngoài mục đích ban đầu có thể xảy ra.

Đối với các cơ sở giáo dục đại học, vấn đề bảo vệ dữ liệu không chỉ liên quan đến quyền riêng tư của người học mà còn gắn với việc bảo đảm an toàn học liệu, tài sản trí tuệ và dữ liệu phục vụ đào tạo. Điều này đặt ra yêu cầu lựa chọn các nền tảng AI đáp ứng tiêu chuẩn bảo mật, xây dựng quy trình quản lý dữ liệu minh bạch và nâng cao nhận thức của giảng viên, sinh viên về an toàn thông tin trong môi trường giáo dục số.

(iiii) Yêu cầu phát triển năng lực AI của giảng viên và sinh viên

Hiệu quả ứng dụng GenAI phụ thuộc đáng kể vào năng lực khai thác công nghệ của người sử dụng. Chất lượng phản hồi của AI chịu ảnh hưởng trực tiếp bởi cách xây dựng câu lệnh (Prompt), khả năng đánh giá kết quả và trình độ chuyên môn của người dùng. Nếu thiếu các năng lực này, AI có thể được sử dụng không đúng mục đích hoặc tạo ra những sản phẩm chưa đáp ứng yêu cầu của hoạt động dạy học.

Trong giáo dục tiếng Hán, giảng viên cần được bồi dưỡng năng lực thiết kế học liệu bằng AI, tổ chức hoạt động học tập có tích hợp AI và kiểm định chất lượng nội dung do AI tạo sinh. Đồng thời, sinh viên cần được trang bị kỹ năng xây dựng câu lệnh hiệu quả, đánh giá độ tin cậy của thông tin, kiểm chứng nguồn tư liệu và sử dụng AI một cách có trách nhiệm. Theo nhiều nghiên cứu gần đây, phát triển năng lực AI cho cả giảng viên và người học là điều kiện tiên quyết để khai thác hiệu quả GenAI trong giáo dục đại học (Chan, 2023; UNESCO, 2023).

Nhìn chung, GenAI vừa mở ra những cơ hội quan trọng cho đổi mới giáo dục tiếng Hán, vừa đặt ra các yêu cầu mới đối với quản trị giáo dục, bảo đảm chất lượng và phát triển năng lực số. Những thách thức về độ tin cậy của thông tin, liêm chính học thuật, bảo mật dữ liệu và năng lực sử dụng AI cho thấy việc tích hợp GenAI không thể chỉ dựa vào sự phát triển của công nghệ mà cần được định hướng bởi các chiến lược triển khai phù hợp. Đây cũng là cơ sở để đề xuất các giải pháp ứng dụng GenAI trong giáo dục tiếng Hán tại các trường đại học Việt Nam ở phần tiếp theo của bài viết.

4. Định hướng triển khai AI tạo sinh trong dạy học tiếng Hán tại các trường đại học Việt Nam

Từ những cơ hội và thách thức đã phân tích ở Mục 3, nghiên cứu đề xuất mô hình triển khai GenAI trong giáo dục tiếng Hán tại các trường đại học Việt Nam (Hình 1). Mô hình này được xây dựng theo cách tiếp cận hệ thống, nhấn mạnh mối liên kết giữa cơ chế quản lý, hoạt động chuyên môn và mục tiêu nâng cao chất lượng đào tạo trong bối cảnh chuyển đổi số.

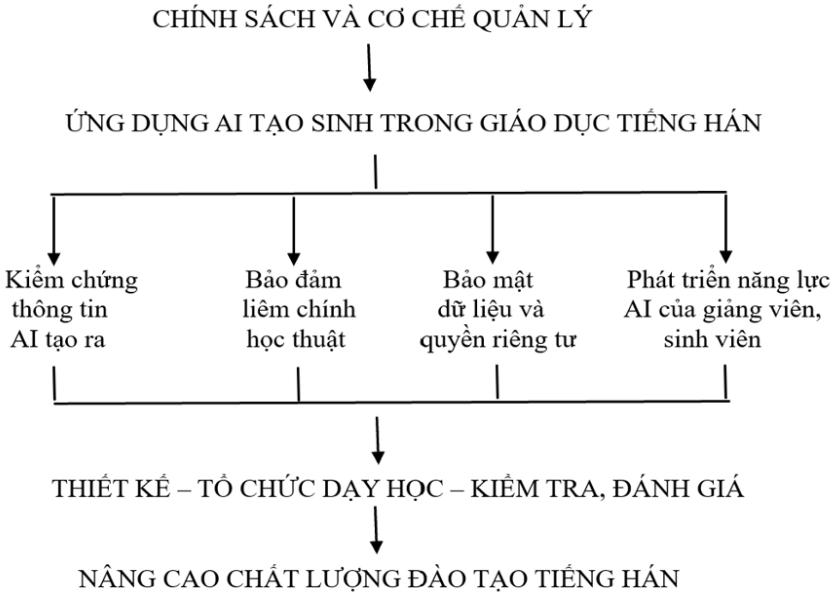

Nguồn: Tác giả đề xuất

Hình 1. Mô hình đề xuất triển khai AI tạo sinh trong giáo dục tiếng Hán ở bậc đại học

Hình 1 thể hiện 4 nhóm định hướng cốt lõi gồm: kiểm chứng thông tin, bảo đảm liêm chính học thuật, quản trị dữ liệu và phát triển năng lực AI. Các thành tố này không tồn tại độc lập mà có quan hệ hỗ trợ lẫn nhau, tạo thành nền tảng cho việc ứng dụng AI tạo sinh một cách hiệu quả và bền vững trong hoạt động đào tạo tiếng Hán.

Kết quả phân tích ở Mục 3 cũng cho thấy GenAI không chỉ bổ sung một công cụ mới cho hoạt động giảng dạy mà còn tác động đến phương thức thiết kế học liệu, tổ chức lớp học, kiểm tra đánh giá và quản lý đào tạo. Vì vậy, việc triển khai AI tại các trường đại học cần được đặt trong một chiến lược tổng thể, kết hợp giữa đổi mới phương pháp sư phạm, hoàn thiện cơ chế quản lý và nâng cao năng lực sử dụng AI của cả giảng viên lẫn sinh viên. Trên cơ sở đó, nghiên cứu đề xuất bốn định hướng triển khai sau đây.

(1) Xây dựng cơ chế kiểm chứng thông tin và sử dụng AI có trách nhiệm

Khả năng tạo sinh nội dung nhanh chóng là ưu điểm nổi bật của GenAI, nhưng đồng thời cũng đặt

ra yêu cầu kiểm chứng độ chính xác của thông tin trước khi đưa vào quá trình dạy học. Trong giảng dạy tiếng Hán, giảng viên cần hướng dẫn sinh viên đối chiếu các kết quả do AI tạo ra với giáo trình, tài liệu khoa học và những nguồn học liệu có độ tin cậy cao nhằm hạn chế việc tiếp nhận các thông tin chưa được kiểm chứng. AI nên được khai thác như một công cụ hỗ trợ tìm kiếm ý tưởng, giải thích hiện tượng ngôn ngữ, luyện tập và tham khảo, thay vì trở thành nguồn thông tin duy nhất.

Ở cấp độ quản lý, các trường đại học cần ban hành hướng dẫn sử dụng AI trong học tập và nghiên cứu, đồng thời xây dựng quy trình kiểm chứng thông tin phù hợp với từng loại học phần. Những quy định này sẽ góp phần hình thành thói quen sử dụng AI có trách nhiệm và nâng cao năng lực đánh giá thông tin của người học.

(2)Đổi mới kiểm tra, đánh giá gắn với bảo đảm liêm chính học thuật

Sự phổ biến của GenAI đòi hỏi hoạt động kiểm tra, đánh giá phải được điều chỉnh theo hướng chú trọng năng lực vận dụng kiến thức, tư duy phản biện và khả năng giải quyết vấn đề của sinh viên. Các hình thức như vấn đáp, thuyết trình, học theo dự án, bài tập tình huống hoặc đánh giá quá trình cần được tăng cường nhằm phản ánh đúng năng lực thực tế của người học và hạn chế tình trạng phụ thuộc vào AI.

Bên cạnh việc đổi mới phương pháp đánh giá, các cơ sở đào tạo cần xây dựng quy định rõ ràng về phạm vi sử dụng AI trong học tập và nghiên cứu, yêu cầu minh bạch việc sử dụng AI trong các bài tập, báo cáo hoặc khóa luận. Những quy định này không nhằm hạn chế việc ứng dụng công nghệ mà hướng tới việc duy trì liêm chính học thuật trong môi trường giáo dục số.

(3)Tăng cường quản trị dữ liệu và bảo đảm an toàn thông tin

Việc sử dụng GenAI thường gắn với quá trình trao đổi dữ liệu trên các nền tảng trực tuyến, bao gồm học liệu, đề kiểm tra, bài làm của sinh viên và nhiều thông tin liên quan đến hoạt động đào tạo. Điều này đòi hỏi các trường đại học phải xây dựng quy trình quản lý dữ liệu rõ ràng nhằm bảo đảm tính an toàn và quyền riêng tư của người học.

Song song với việc lựa chọn các nền tảng AI đáp ứng yêu cầu về bảo mật, nhà trường cần hướng dẫn giảng viên và sinh viên hạn chế chia sẻ dữ liệu nhạy cảm lên các hệ thống chưa được kiểm soát, đồng thời tăng cường tuyên truyền về quyền sở hữu trí tuệ, quyền riêng tư và an toàn thông tin. Đây là những điều kiện quan trọng để giảm thiểu các rủi ro pháp lý và đạo đức trong quá trình ứng dụng AI vào dạy học.

(4)Phát triển năng lực AI cho giảng viên và sinh viên

Hiệu quả của GenAI không chỉ phụ thuộc vào sự phát triển của công nghệ mà còn chịu ảnh hưởng trực tiếp từ năng lực khai thác của người sử dụng. Vì vậy, các trường đại học cần triển khai các chương trình bồi dưỡng nhằm giúp giảng viên sử dụng AI trong thiết kế học liệu, tổ chức hoạt động học tập và hỗ trợ kiểm tra, đánh giá.

Đối với sinh viên, việc phát triển năng lực AI cần tập trung vào kỹ năng xây dựng câu lệnh, đánh giá độ tin cậy của thông tin, kiểm chứng nguồn tư liệu và sử dụng AI phù hợp với các chuẩn mực học thuật. Khi cả giảng viên và người học đều được trang bị đầy đủ năng lực số, GenAI sẽ trở thành công cụ hỗ trợ hiệu quả cho hoạt động dạy học tiếng Hán thay vì chỉ là một ứng dụng công nghệ đơn thuần (Chan, 2023; UNESCO, 2023).

Nhìn chung, việc triển khai GenAI trong dạy học tiếng Hán không chỉ là quá trình đưa một công nghệ mới vào lớp học mà còn đòi hỏi sự đổi mới đồng bộ về tư duy quản lý, phương pháp sư phạm và cơ chế bảo đảm chất lượng. Chỉ khi những yếu tố này được triển khai một cách thống nhất, GenAI mới có thể phát huy đầy đủ vai trò trong việc nâng cao chất lượng đào tạo tiếng Hán tại các trường đại học Việt Nam.

Để khái quát mối quan hệ giữa các thách thức và định hướng triển khai, nghiên cứu tổng hợp các nội dung chính trong Bảng 2. Việc đối chiếu này giúp làm rõ sự gắn kết giữa kết quả phân tích ở Mục 3 và các khuyến nghị được đề xuất cho bối cảnh giáo dục đại học Việt Nam. Bảng 2 tổng hợp mối liên hệ giữa các nhóm thách thức và những định hướng triển khai tương ứng được đề xuất trong nghiên cứu. Kết quả tổng hợp cho thấy hiệu quả ứng dụng GenAI không chỉ phụ thuộc vào bản thân công nghệ mà còn chịu tác động của các yếu tố như phương pháp sư phạm, cơ chế quản lý, bảo đảm liêm chính học thuật và năng lực sử dụng AI của giảng viên, sinh viên. Những định hướng này có thể được sử dụng làm cơ sở tham khảo khi các trường đại học xây dựng chiến lược tích hợp GenAI vào hoạt động đào tạo tiếng Hán.

5. Kết luận

Sự phát triển nhanh của GenAI đang mở ra những cơ hội mới cho đổi mới giáo dục ngoại ngữ nói chung và giáo dục tiếng Hán trong các trường đại học nói riêng. Thông qua việc tổng hợp và phân tích các công trình nghiên cứu trong nước và quốc tế, bài viết cho thấy GenAI có tiềm năng hỗ trợ hiệu quả quá trình dạy học thông qua cá thể hóa hoạt động học tập, nâng cao chất lượng phản hồi, hỗ trợ phát triển học liệu và thúc đẩy năng lực tự học của người học. Tuy nhiên, việc tích hợp công nghệ này cũng đặt ra nhiều thách thức liên quan đến độ tin cậy của thông tin, liêm chính học thuật, bảo mật dữ liệu và năng lực khai thác AI của cả giảng viên và sinh viên.

Trên cơ sở đó, nghiên cứu đã đề xuất các định

Bảng 2. Mối quan hệ giữa các thách thức và định hướng triển khai GenAI trong giáo dục tiếng Hán

Thách thức	Định hướng triển khai
Độ tin cậy của thông tin do AI tạo sinh	Thiết lập cơ chế kiểm chứng thông tin và hướng dẫn khai thác AI có trách nhiệm
Liêm chính học thuật và nguy cơ lệ thuộc vào AI	Điều chỉnh phương thức kiểm tra, đánh giá và hoàn thiện quy định về sử dụng AI trong học tập
Bảo vệ dữ liệu và quyền riêng tư	Hoàn thiện quy trình quản trị dữ liệu và tăng cường an toàn thông tin
Năng lực khai thác AI của giảng viên và sinh viên còn hạn chế	Phát triển năng lực AI và kỹ năng ứng dụng AI trong dạy học và học tập

Nguồn: Tác giả tổng hợp

hướng triển khai GenAI trong giáo dục tiếng Hán theo hướng bảo đảm tính hiệu quả, an toàn và bền vững, bao gồm: tăng cường kiểm chứng thông tin do AI tạo ra, đổi mới phương thức kiểm tra – đánh giá, hoàn thiện cơ chế quản trị dữ liệu và phát triển năng lực AI cho đội ngũ giảng viên và người học. Những khuyến nghị này góp phần bổ sung cơ sở lý luận và cung cấp căn cứ thực tiễn cho các cơ sở giáo dục đại học trong quá trình xây dựng chiến lược ứng dụng AI tạo sinh gắn với chuyển đổi số và đổi mới phương pháp giảng dạy ngoại ngữ.

Trong thời gian tới, cần tiếp tục mở rộng các nghiên cứu theo hướng đánh giá tác động của GenAI đối với từng kỹ năng ngôn ngữ tiếng Hán, xây dựng các mô hình dạy học tích hợp AI phù hợp với bối cảnh giáo dục đại học Việt Nam, phát triển học liệu số thông minh và hoàn thiện các tiêu chí đánh giá việc sử dụng AI trong dạy học. Đây sẽ là cơ sở quan trọng để khai thác hiệu quả tiềm năng của AI tạo sinh, đồng thời bảo đảm chất lượng đào tạo, liêm chính học thuật và sự phát triển bền vững của giáo dục đại học trong kỷ nguyên số.

Tài liệu tham khảo

AlAfnan, M. A., Dishari, S., Jovic, M., & Lomidze, K. (2023). ChatGPT as an educational tool: Opportunities, challenges, and recommendations for communication, business writing, and composition courses. *Journal of Artificial Intelligence and Technology, 3*(2), 60–68. DOI: https://doi.org/10.37965/jait.2023.0184

Association for Computational Linguistics. (2023). Proceedings of the 61st Annual Meeting of the Association for Computational Linguistics (ACL 2023). https://aclanthology.org/events/acl-2023/

Brown, T. B., Mann, B., Ryder, N., Subbiah, M., Kaplan, J., Dhariwal, P., Neelakantan, A., Shyam, P., Sastry, G., Askell, A., Agarwal, S., Herbert-Voss, A., Krueger, G., Henighan, T., Child, R., Ramesh, A., Ziegler, D., Wu, J., Winter, C., & Amodei, D. (2020). Language models are few-shot learners. *Advances in Neural Information Processing Systems, 33*, 1877–1901. https://proceedings.neurips.cc/paper/2020/hash/1457c0d6bfcb4967418bfb8ac142f64a-Abstract.html

Chan, C. K. Y. (2023). A comprehensive AI policy education framework for university teaching and learning. *arXiv*. DOI: https://doi.org/10.48550/arXiv.2305.00280

Chen, X., Xie, H., Zou, D., & Hwang, G.-J. (2020). Application and theory gaps during the rise of Artificial Intelligence in education. *Computers and Education: Artificial Intelligence, 1*, 100002. DOI: https://doi.org/10.1016/j.caeai.2020.100002

Council of Europe. (2020). *Common European Framework of Reference for Languages: Learning, teaching, assessment – Companion volume*. https://www.coe.int/en/web/common-european-framework-reference-languages

Crompton, H., & Burke, D. (2023). Artificial intelligence in higher education: The state of the field. *International Journal of Educational Technology in Higher Education, 20*, 22. DOI: https://doi.org/10.1186/s41239-023-00392-8

Department of Education, Government of Hong Kong SAR. (2023). *The ethical use of generative artificial intelligence in education*. https://www.edb.gov.hk/

European Commission. (2022). *Ethical guidelines on the use of artificial intelligence and data in teaching and learning for educators*. https://

education.ec.europa.eu/document/ethical-guidelines-on-the-use-of-artificial-intelligence-and-data-in-teaching-and-learning-for-educators

European Commission. (2024). *AI in education: Artificial intelligence and the future of learning.* https://education.ec.europa.eu/

Godwin-Jones, R. (2023). Emerging technologies: Generative AI in language learning. *Language Learning & Technology, 27*(3), 1–17. https://hdl.handle.net/10125/73501

Huang, R., Spector, J. M., & Yang, J. (Eds.). (2019). *Educational technology: A primer for the 21st century.* Springer. DOI: https://doi.org/10.1007/978-981-13-6643-7

International Organization for Standardization. (2024). *ISO/IEC 42001:2023—Artificial intelligence management systems—Requirements with guidance for use*. https://www.iso.org/standard/81230.html

Kasneci, E., Sessler, K., Küchemann, S., Bannert, M., Dementieva, D., Fischer, F., Gasser, U., Groh, G., Günnemann, S., Hüllermeier, E., Krusche, S., Kutyniok, G., Michaeli, T., Nerdel, C., Pfeiffer, F., Poquet, O., Sailer, M., Schmidt, A., Seidel, T., & Kasneci, G. (2023). ChatGPT for good? On opportunities and challenges of large language models for education. *Learning and Individual Differences, 103*, 102274. DOI: https://doi.org/10.1016/j.lindif.2023.102274

Kohnke, L., Moorhouse, B. L., & Zou, D. (2023). ChatGPT for language teaching and learning. *RELC Journal, 54*(2), 537–550. DOI: https://doi.org/10.1177/00336882231162868

Lee, J. S., & Jeon, M. (2024). Generative artificial intelligence in language education: Opportunities, challenges, and future directions. *Education and Information Technologies*. DOI: https://doi.org/10.1007/s10639-024-12731-7

Li, Y., Chen, X., & Hwang, G.-J. (2024). Effects of generative artificial intelligence on second language learning: A systematic review. *Education and Information Technologies.* DOI: https://doi.org/10.1007/s10639-024-12689-6

Luckin, R., Holmes, W., Griffiths, M., & Forcier, L. B. (2016). *Intelligence unleashed: An argument for AI in education.* Pearson. https://www.pearson.com/content/dam/one-dot-com/one-dot-com/global/Files/about-pearson/innovation/Intelligence-Unleashed-Publication.pdf

Moorhouse, B. L., Yeo, M. A., & Wan, Y. (2023). Generative artificial intelligence and the future of language education: Opportunities and challenges. *RELC Journal*. DOI: https://doi.org/10.1177/00336882231193531

Ministry of Education of the People's Republic of China. (2022). *Chinese Education Modernization 2035*. http://en.moe.gov.cn/

OECD. (2023). *OECD digital education outlook 2023: Towards an effective digital education ecosystem.* DOI: https://doi.org/10.1787/b14bef59-en

OpenAI. (2023). *GPT-4 technical report. arXiv*. DOI: https://doi.org/10.48550/arXiv.2303.08774

OpenAI. (2024). *OpenAI API documentation.* https://platform.openai.com/docs

Organisation for Economic Co-operation and Development. (2021). *OECD digital education outlook 2021: Pushing the frontiers with artificial intelligence, blockchain and robots*. OECD Publishing. DOI: https://doi.org/10.1787/589b283f-en

Organisation for Economic Co-operation and Development. (2023). *Generative AI in the classroom: From hype to responsible adoption.* https://www.oecd.org/en/topics/artificial-intelligence.html

Qureshi, B. (2023). Exploring the use of ChatGPT as a tool for learning and assessment in undergraduate computer science curriculum: Opportunities and challenges. *arXiv.* DOI: https://doi.org/10.48550/arXiv.2304.11214

Republic of Singapore, Ministry of Education. (2023). *Guidance for the use of generative artificial intelligence in teaching and learning.* https://www.moe.gov.sg/

Russell, S., & Norvig, P. (2021). *Artificial intelligence: A modern approach* (4th ed.). Pearson. https://aima.cs.berkeley.edu/

Redecker, C. (2017). *European framework for the digital competence of educators: DigCompEdu*. Publications Office of the European Union. DOI: https://doi.org/10.2760/159770

Rudolph, J., Tan, S., & Tan, S. (2023). ChatGPT: Bullshit spewer or the end of traditional assessments in higher education? *Journal of Applied Learning & Teaching, 6*(1), 342–363. DOI: https://doi.org/10.37074/jalt.2023.6.1.9

Selwyn, N. (2019). *Should robots replace teachers? AI and the future of education.* Polity Press. https://www.politybooks.com/bookdetail?book_slug=should-robots-replace-teachers--9781509536387

Tlili, A., Shehata, B., Adarkwah, M. A., Bozkurt, A., Hickey, D. T., Huang, R., & Agyemang, B.

(2023). What if the devil is my guardian angel? ChatGPT as a case study of using chatbots in education. *Smart Learning Environments, 10*(1), Article 15. DOI: https://doi.org/10.1186/s40561-023-00237-x

UNESCO. (2021). *AI and education: Guidance for policy-makers*. https://unesdoc.unesco.org/ark:/48223/pf0000376709

UNESCO. (2023). *Guidance for generative AI in education and research*. https://unesdoc.unesco.org/ark:/48223/pf0000386693

United Nations. (2015). *Transforming our world: The 2030 Agenda for Sustainable Development*. https://sdgs.un.org/2030agenda

University Grants Committee of Hong Kong. (2023). *Guidelines on the use of generative artificial intelligence tools in teaching and learning.* https://www.ugc.edu.hk/

van Dis, E. A. M., Bollen, J., Zuidema, W., van Rooij, R., & Bockting, C. L. (2023). ChatGPT: Five priorities for research. *Nature, 614*(7947), 224–226. DOI: https://doi.org/10.1038/d41586-023-00288-7

World Bank. (2020). *Realizing the future of learning: From learning poverty to learning for everyone, everywhere*. https://www.worldbank.org/en/topic/education/publication/realizing-the-future-of-learning-from-learning-poverty-to-learning-for-everyone-everywhere

Zawacki-Richter, O., Marín, V. I., Bond, M., & Gouverneur, F. (2019). Systematic review of research on artificial intelligence applications in higher education: Where are the educators? *International Journal of Educational Technology in Higher Education, 16*(1), Article 39. DOI: https://doi.org/10.1186/s41239-019-0171-0

Zou, D., Xie, H., Wang, F. L., & Au, O. T. S. (2024). Artificial intelligence and generative AI in language education: A systematic review of trends, opportunities, and challenges. *Education and Information Technologies.* DOI: https://doi.org/10.1007/s10639-024-12868-

ỨNG DỤNG TRÍ TUỆ NHÂN TẠO TẠO SINH TRONG GIÁO DỤC TIẾNG HÁN Ở CÁC TRƯỜNG ĐẠI HỌC VIỆT NAM: *CƠ HỘI, THÁCH THỨC VÀ ĐỊNH HƯỚNG TRIỂN KHAI*

Trần Thị Thùy Linh
Phân hiệu Đại học Thái Nguyên tại tỉnh Lào Cai
ROR ID: https://ror.org/02128gy91
Email: linhttt@tnu.edu.vn
ORCID ID: https://orcid.org/0009-0009-6933-9671

Đào Thị Biếc
Phân hiệu Đại học Thái Nguyên tại tỉnh Lào Cai
ROR ID: https://ror.org/02128gy91
Email: biecdt@tnu.edu.vn
ORCID ID: https://orcid.org/0009-0005-4229-702X

Nguyễn Phương Thanh
Phân hiệu Đại học Thái Nguyên tại tỉnh Lào Cai
ROR ID: https://ror.org/02128gy91
Email: thanhnp@tnu.edu.vn
ORCID ID: https://orcid.org/0009-0003-3104-4129

La Thị Bích Ngọc
Phân hiệu Đại học Thái Nguyên tại tỉnh Lào Cai
ROR ID: https://ror.org/02128gy91
Email: ngocltb@tnu.edu.vn
ORCID ID: https://orcid.org/0009-0004-4389-6035

Lịch sử bài báo

Ngày nhận bài: 09/5/2026
Ngày phản biện: 19/6/2026
Ngày tác giả sửa: 25/7/2026
Ngày duyệt đăng: 27/7/2026
Ngày phát hành: 30/9/2026

DOI: https://doi.org/10.64223/tvj.e2026.v2.i7.a107

Tóm tắt:

Sự phát triển nhanh chóng của trí tuệ nhân tạo tạo sinh (Generative Artificial Intelligence - GenAI) đang tạo ra những thay đổi đáng kể đối với hoạt động dạy học ngoại ngữ trong giáo dục đại học. Đối với giáo dục tiếng Hán, GenAI không chỉ hỗ trợ thiết kế học liệu, tổ chức hoạt động học tập và cung cấp phản hồi theo thời gian thực, mà còn góp phần thúc đẩy học tập cá nhân hóa và nâng cao hiệu quả giảng dạy. Bài viết sử dụng phương pháp tổng quan tài liệu kết hợp phân tích, tổng hợp các công trình nghiên cứu trong và ngoài nước nhằm làm rõ xu hướng ứng dụng GenAI trong giáo dục tiếng Hán ở các trường đại học Việt Nam. Kết quả nghiên cứu cho thấy, GenAI có tiềm năng nâng cao chất lượng dạy học thông qua đa dạng hóa học liệu, tăng cường tương tác giữa giảng viên và người học, hỗ trợ phát triển năng lực tự học và tối ưu hóa hoạt động thiết kế, tổ chức giảng dạy. Tuy nhiên, việc triển khai công nghệ này cũng đặt ra nhiều thách thức liên quan đến độ tin cậy của nội dung tạo sinh, bảo đảm liêm chính học thuật, quản trị dữ liệu, bảo vệ quyền riêng tư và năng lực khai thác GenAI của giảng viên, sinh viên. Trên cơ sở đó, bài viết đề xuất 4 định hướng triển khai gồm: (i) xây dựng cơ chế kiểm chứng và đánh giá thông tin do GenAI tạo ra; (ii) đổi mới phương thức kiểm tra, đánh giá theo hướng phát triển năng lực; (iii) tăng cường quản trị dữ liệu và bảo đảm an toàn thông tin; và (iv) phát triển năng lực số, năng lực sử dụng GenAI cho giảng viên và người học. Những kết quả nghiên cứu góp phần cung cấp cơ sở tham khảo cho việc ứng dụng GenAI trong giáo dục tiếng Hán theo hướng hiệu quả, có trách nhiệm và bền vững tại các trường đại học Việt Nam.

Từ khóa: *GenAI; Giáo dục tiếng Hán; Giáo dục đại học; Chuyển đổi số; Dạy học ngoại ngữ.*

OECD FORD: 5.03; 5.03.05; 5.03.08; 6.02.01
UNESCO ISCED-F: 0231; 0613
JEL: I21; I23; O33
SDGs: SDG 4; SDG 9